

CÔNG TY
TNHH KIM THIÊN THỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/KTT/2022

Nha Trang, ngày 27 tháng 9 năm 2022



GIẤY ĐĂNG KÝ

NỘP BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật An toàn Thực phẩm trong đó có hướng dẫn về thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm và Nghị định 115/2018/ND-CP ngày 4/9/2018 về quy định xử phạt hành chính về ATTP.

Nay Công ty TNHH Kim Thiên Thủy kính đề nghị được nộp về Sở Công Thương bản Tự công bố đối với sản phẩm: **Tổ yến Chung Đường Phèn Hopenest.**

Hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
3. Nội dung dự thảo ghi nhãn sản phẩm

Công ty chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tính pháp lý, an toàn chất lượng đối với sản phẩm công bố.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ!

Xin chân thành cảm ơn



Trần Phan Hoàng Sinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/...K.T.T..../2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ trụ sở: Phòng số 32- tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 62879133

Email: kimthienthuycountry@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0312886305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 47/GCNATTP-SCT. Ngày Cấp 30/12/2019, Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa. Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm phù hợp ISO 22000:2018.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Tổ yến Chung Đường Phèn Hopenest.

2. Thành phần: Trong 1 lọ 70 ml gồm có:

Yến sào 50%, đường phèn 35%, nước tinh khiết, nước cốt hạt sen tươi.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên vỏ bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong lọ thủy tinh bên ngoài là hộp giấy. Cam kết bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Thể tích thực: 70 ml/lọ, 1 lọ/hộp, 6 lọ/ hộp hoặc thể tích thực khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ ràng trên nhãn sản phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KIM THIÊN THỦY – CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ sản xuất: Lô B3- Cụm Công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Xuất xứ: Việt Nam



III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT về các sản phẩm đồ uống không cồn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 27 tháng 9 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Phan Hoàng Sinh





DỰ THẢO NHÃN:
Tổ yến Chung Đường Phèn Hopenest.

	Thông tin
Tên sản phẩm	Tổ yến Chung Đường Phèn Hopenest.
Thành phần	Trong 1 lọ 70 ml gồm có: Yến sào 50%, đường phèn 35%, nước tinh khiết, nước cốt hạt sen tươi.
Định lượng	Thể tích thực: 70 ml/lọ, 1 lọ /hộp, 6 lọ/ hộp hoặc thể tích thực khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ ràng trên nhãn sản phẩm.
Hướng dẫn sử dụng	Sản phẩm dùng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi dùng, ngon hơn khi uống lạnh.
Hướng dẫn bảo quản	Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
Thông tin cảnh báo	Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc bao bì không nguyên vẹn.
NSX HSD	NSX: in trên bao bì. HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Xuất xứ	Việt Nam
Thương nhân chịu trách nhiệm	Công ty TNHH Kim Thiên Thủy. Địa chỉ: Phòng số 32- tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Nơi sản xuất	Sản xuất tại: Nhà Máy Chế Biến Thực Phẩm Kim Thiên Thủy- Chi Nhánh Công Ty TNHH Kim Thiên Thủy. Địa chỉ: Lô B3- Cụm Công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32209.08150912 MM32209.081509121	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 21/09/2022
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer
Địa chỉ/ Address

: CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY
: PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRỨ, PHƯỜNG
NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên mẫu/ Name of sample
Số lượng/ Quantity

: TỔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN HOPENEST
: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh. (Chuẩn bị mẫu: Chuyển mẫu vào bao lọc vô trùng và tiến hành đồng nhất mẫu. Sau đó dùng dung dịch lỏng thu được để tiến hành phân tích)

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 08/09/2022
: 17/09/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 7937:2004 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	ISO 16266:2006 (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:1999/Amd.1. 2003 (*)
6	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	ISO 7899-2:2000 (*)
7	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Lương Sơn Tùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực..... Quyền số 00.807/56
Ngày..... 26.09.2022 năm 2022
PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ MINH NGỌC

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Đoàn Thị Bội Hạnh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

CN CẦN THƠ

☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ 18001105

☎ (84.292) 3918217 - 3918 218

☎ (84.28) 3911 7216

✉ kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;

✉ casehcm@case.vn

✉ ketoancancho@case.vn

✉ case.com.vn

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmien trung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32209.08150912 MM32209.081509121	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 21/09/2022
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY
Địa chỉ/ Address : PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRỨ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu/ Name of sample : TỔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN HOPENEST
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/09/2022
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 17/09/2022



STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Tỷ trọng	.	1,0371 (20°C)	TCVN 8907:2011 (*)
3	4-Hydroxyproline	mg/100mL	61,30	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012)
4	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
5	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
6	Amino acid	.	Xem đính kèm	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

18001105

(84.28) 3911 7216

casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(84.292) 3918217 - 3918 218

kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(84.258) 246 5255

(84.258) 246 5355

vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
7	Amino acid	mg/100mL	525,37	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*)
8	Tổng Cystine và Cysteine	mg/100mL	5,20 (< MQL = 30)	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*)

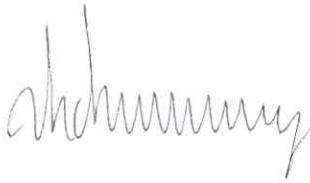
(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

MQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Th.S. Nguyễn Thành Duy



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... Quyển số..... SGT/BS

Ngày..... tháng 6.09.2022 năm 2022

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ VINH NGỌC



Nguyễn Trường Thọ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918217 - 3918 218
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;
ketoancantho@case.vn
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmien trung@case.vn





CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST REPORT

BN32209.08150912/ MM32209.081509121

STT No.	Nhóm Group	Chỉ tiêu kiểm nghiệm Parameters	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
1	Acid amin	Alanine	42,16	mg/100mL	 CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*) 
2		Arginine	42,60		
3		Aspartic acid	33,63		
4		Glutamic acid	65,34		
5		Glycine	131,25		
6		Histidine	3,71		
7		Isoleucine	12,81		
8		Leucine	25,55		
9		Lysine	33,12		
10		Methionine	6,58		
11		Phenylalanine	5,64		
12		Proline	70,99		
13		Serine	18,03		
14		Threonine	16,70		
15		Tyrosine	4,51		
16		Valine	12,87		
Tổng/Sum			525,49		

---KẾT THÚC/ FINISH---

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎: 18001105

☎: (84.28) 3911 7216

✉: casehcm@case.vn

CHI CÁN THO

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎: (84.292) 3918217 - 3918 218

✉: kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

☎: case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH-2718, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎: (84.258) 246 5255

☎: (84.258) 246 5355

✉: vanphongmien trung@case.vn